

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**
(Lưu hành nội bộ)



Số 01 - 2023

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 01 - 2023)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Tết cổ truyền”	
2. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	
Tin sản xuất kinh doanh	13
Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	
Trao đổi nghiệp vụ	18
1. Các hình thức xử lý kỷ luật tổ chức đảng	
2. Quy định việc bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ	
Tin trong nước	24
Quy định những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi Cơ quan có thẩm quyền quyết định	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới	29
Một số Kết quả Hội nghị diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 29	
Văn bản mới	31
Nghị định số 84/2022/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế	
Trao đổi kiến thức	32
Đường sắt cao tốc Trung Quốc có thêm dấu mốc ngoạn mục	

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Tết cổ truyền”

*“Trăm năm trong cõi người ta,
Cần kiệm xây dựng nước nhà mới ngoan,
Mừng Xuân, Xuân cả thế gian
Phải dàu lãng phí, cổ bàn mới Xuân.”¹*

“Xưa kia, người ta chỉ mừng Xuân hẹp hòi trong khuôn khổ gia đình. Ngày nay chúng ta mừng Xuân rộng rãi, từ gia đình đến cả nước, đến khắp thế giới.”²

¹ Báo Nhân dân ngày 18/1/1960

² “Mừng Xuân vĩ đại” đăng trên Báo Nhân Dân số 2141 ngày 27-1-1960

Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này, cần nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nhà nước trong bối cảnh hiện nay.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, có thể thấy, Người *chưa sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền”*. Song, ngay từ trong hành trình tìm đường cứu nước cũng như trong suốt thời gian giữ vị trí đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng xây dựng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở xây dựng và thực hiện pháp luật, coi trọng việc quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay được thể hiện trên những nét cơ bản sau đây:

Một là, bảo đảm tính hợp hiến và “thượng tôn pháp luật” của Nhà nước.

Từ năm 1919, trong bối cảnh đất nước còn chịu ách đô hộ của thực dân xâm lược và trên thế giới, chủ nghĩa đế quốc thực dân đang phát triển mạnh mẽ, thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới Hội nghị Véc-xây bản “*Yêu sách của nhân dân An Nam*”, yêu cầu thực dân Pháp phải bảo đảm những quyền tối thiểu cho người dân bản xứ, như: “Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *đảm bảo về mặt pháp luật* như người Âu châu; *xóa bỏ hoàn toàn* các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An

Nam”³; “Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”⁴ và nhiều quyền khác.

Sau nhiều năm bôn ba ở các nước phương Tây, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tiếp cận tư tưởng và các mô hình nhà nước pháp quyền và Người nhận thấy, mô hình nhà nước này có những ưu điểm nổi trội so với mô hình nhà nước chuyên chế đã ngự trị hàng nghìn năm ở nhiều nơi, trong đó có Việt Nam thời kỳ phong kiến và thuộc địa nửa phong kiến. Từ đó, tư tưởng của Người về xây dựng nhà nước pháp quyền dần được hình thành. Trong “*Việt Nam yêu cầu ca*”, Người viết:

“Bây xin hiến pháp ban hành,
Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”⁵.

Về quyền lực nhà nước, từ năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã xác định “quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁶.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xuất phát từ yêu cầu phải bảo vệ chính quyền non trẻ vừa được thiết lập và để sớm tổ chức xây dựng xã hội mới trong bối cảnh đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”, nhất là trước sự can thiệp của các thế lực bên ngoài, đồng thời để tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế và tạo sự đồng thuận của nhân dân trong nước, ngay phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ” và “Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 1, tr. 469

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 469, 473

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 1, tr. 469

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 2, tr. 292

phiếu”⁷ để lập nên Quốc hội, rồi từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy nhà nước, thể hiện quyền lực tối cao của nhân dân, bảo đảm *tính hợp hiến, tính chính danh* của Nhà nước, được tổ chức và vận hành theo Hiến pháp và pháp luật, phù hợp với thông lệ quốc tế. Theo đó, mọi hoạt động trong xã hội, các chủ thể hoạt động trong khuôn khổ thể chế chính trị, phải hợp hiến, hợp pháp, tinh thần “thượng tôn pháp luật” phải được thấm sâu vào đời sống xã hội, có giá trị điều chỉnh mọi mối quan hệ, mọi hoạt động trong Nhà nước và xã hội. Những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tính hợp hiến, hợp pháp và tinh thần “thượng tôn pháp luật” của Nhà nước Việt Nam cho đến nay, đã trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt và được thực thi trong đời sống xã hội, phù hợp với bối cảnh mới của quốc tế và đất nước.

Việc thực thi pháp luật ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, song, còn có những hạn chế. Một bộ phận nhân dân chưa ý thức rõ về quyền lợi và trách nhiệm của mình trong Nhà nước pháp quyền, thậm chí có hành vi “từ bỏ” quyền và nghĩa vụ công dân khi không tham gia vào các cuộc bầu cử nhằm lựa chọn ra những đại biểu ưu tú - đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân - thay mặt nhân dân thực thi quyền lực nhà nước ở các cấp. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, như trình độ nhận thức chính trị của một bộ phận nhân dân còn thấp; công tác truyền thông chưa tốt; các thể lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề dân chủ và một số vấn đề khác, cố tình gây rối, làm mất an ninh, trật tự, hòng chống phá sự nghiệp đổi mới và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Bên cạnh đó, việc chấp hành pháp luật, kỷ cương, phép nước có nơi, có lúc chưa nghiêm; nhiều hành vi vi phạm pháp luật chưa được xử lý kịp thời, hoặc chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe...

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 7

Trước tình hình đó, trên tinh thần “thượng tôn pháp luật”, bảo đảm kỷ cương, phép nước để tiếp tục tạo động lực phát triển đất nước nhanh và bền vững, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên”⁸. Bản chất quyền lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quyền lực của nhân dân. Do vậy, quyền lực này phải được bảo đảm bằng hệ thống pháp luật khoa học và hoàn chỉnh; pháp luật là phương tiện thực hành dân chủ, là công cụ bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hai là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Nhà nước phục vụ, kiến tạo phát triển.

Tư tưởng về nhà nước phục vụ, kiến tạo phát triển đã được Ph. Ăng-ghen nêu ra khi cho rằng, đến chủ nghĩa cộng sản, chức năng cai trị, chức năng quản lý của nhà nước sẽ chuyển sang chức năng chỉ đạo quá trình sản xuất và tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho sự phát triển xã hội: “Khi nhà nước, cuối cùng, thật sự trở thành đại biểu của toàn thể xã hội thì bản thân nó sẽ trở thành thừa... Sự can thiệp của chính quyền nhà nước vào các quan hệ xã hội sẽ hóa ra thừa trong hết lĩnh vực này đến lĩnh vực khác và tự lịm dần đi. Việc cai quản người sẽ nhường chỗ cho việc quản lý vật và chỉ đạo quá trình sản xuất”⁹. Vai trò phục vụ, kiến tạo phát triển của nhà nước thể hiện rõ ở việc tạo ra khuôn khổ thể chế với một hệ thống chính

⁸ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 202

⁹ C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t. 20, tr. 389 - 390

sách, pháp luật phù hợp, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi nhất để giải quyết tốt các vấn đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại..., nhằm phục vụ nhân dân một cách hiệu quả nhất.

Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng về *nhà nước phục vụ* được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh và xem như là một đặc trưng nổi bật của nhà nước mới mà Việt Nam phải xây dựng. Cùng với đó, những gợi ý về *nhà nước kiến tạo* cũng được Người đề cập và triển khai thực hiện trên thực tế khi giữ cương vị đứng đầu Nhà nước ta, mặc dù Người chưa trực tiếp sử dụng thuật ngữ này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là đặc trưng của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng. Do vậy, “Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là *của nhân dân*”¹⁰; “Bao nhiêu lợi ích đều vì *dân*. Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*... quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*”¹¹. Theo đó, các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ nhà nước phải hết lòng phục vụ nhân dân, là công bộc của nhân dân, “gánh việc chung cho dân”¹². Khi đất nước mới giành được chính quyền, trước muôn vàn khó khăn chông chát, trên cương vị là người đứng đầu Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với các thành viên Chính phủ, tập trung chỉ đạo cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực thông qua những quyết sách đúng đắn, kịp thời. Chính phủ mới thực hiện tốt vai trò kiến tạo, hành động đã tạo động lực xã hội mạnh mẽ và nhận được sự đồng thuận cao của toàn dân trong công cuộc kiến thiết nước nhà.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp thu các lý thuyết hiện đại về nhà nước

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 262

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 232

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 64 - 65

pháp quyền, nhà nước phục vụ, kiến tạo phát triển, Đảng ta khẳng định, “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”¹³ là một trong các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng. Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phục vụ, kiến tạo phát triển, cần có một chính phủ hành động và đội ngũ cán bộ, công chức là những người vừa có đức, vừa có tài, có bản lĩnh chính trị, tâm huyết và sẵn sàng xả thân vì dân, vì nước.

Xây dựng nhà nước liêm chính, phục vụ, kiến tạo phát triển, nhạy bén trong tư duy và hành động, chủ động trong điều hành đất nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là yêu cầu cấp bách và lâu dài trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi mà bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhất là đại dịch COVID-19... đang đặt ra những thách thức rất lớn đối với việc phát triển đất nước. Trong bối cảnh mới này, để thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chúng ta nhất thiết phải xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, kiên định về lập trường tư tưởng, sáng suốt trong đường lối lãnh đạo và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phục vụ, kiến tạo phát triển đủ năng lực đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời trong mọi tình huống, giải quyết có hiệu quả những vấn đề nảy sinh trên mọi lĩnh vực vì lợi ích quốc gia - dân tộc, vì lợi ích của nhân dân trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, cùng với đó là phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức, vừa có tài, là “công bộc” của nhân dân.

Bộ máy nhà nước có trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả hay không, phụ thuộc trước hết vào những con người trong tổ chức bộ máy

¹³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 70

đó. Do vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng nhà nước mới phải bắt đầu từ công việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vừa có đức, vừa có tài, vừa hồng, vừa chuyên, “là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹⁴. Người khẳng định: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”¹⁵, đáp ứng yêu cầu và lợi ích chính đáng của nhân dân. Cán bộ là gốc của mọi công việc, “Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong. Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”¹⁶. Vì vậy, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”¹⁷. Từ đây, Người đã nghiêm khắc phê bình một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân nên “có thái độ xa quần chúng”¹⁸, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng, “quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân”, “quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí...”. Do vậy, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, tu dưỡng, tự sửa chữa để tiến bộ mãi. Công tác cán bộ phải dựa vào dân, phát hiện, tuyển chọn cán bộ từ phong trào cách mạng của nhân dân; đưa cán bộ thâm nhập vào hoạt động thực tiễn và thông qua sự giúp đỡ, kiểm soát của nhân dân để đào tạo, rèn luyện cán bộ.

Hiện nay, mặt trái của kinh tế thị trường đang tác động mạnh mẽ khiến cho một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên thoái hóa, biến chất,

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 612

^{15,14,15,16} Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 309, 280, 309, 286

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; một số tổ chức cơ sở đảng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu còn thấp, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Bộ máy nhà nước sau nhiều lần cải cách, tinh gọn đã trở nên năng động, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Tuy vậy, sức ì của cơ chế cũ, sự thiếu đồng bộ của hệ thống pháp luật và những yếu kém trong tổ chức, quản lý, tình trạng tham nhũng, sách nhiễu trong các cơ quan công quyền... vẫn là những trở lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo ở nước ta. Để tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy nhà nước, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình và cơ chế quản lý theo hướng phục vụ, kiến tạo phát triển, phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức, vừa có tài, ngang tầm nhiệm vụ, đặc biệt là chú trọng bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, để họ trở thành những nhà lãnh đạo tài giỏi, yêu nước, liêm, chính, chí công. Từ đó, tạo ra những chuyển động mang tính bước ngoặt trong tiến trình phát triển đất nước và trong xây dựng Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về “xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và năng lực kiến tạo phát triển”¹⁹...

Bốn là, chú trọng các biện pháp kiểm soát quyền lực nhà nước.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để xây dựng Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả, phục vụ nhân dân thì kiểm soát quyền lực nhà nước là công việc quan trọng. Người nêu ra một số biện pháp căn bản để thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước như sau:

Xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh làm công cụ để kiểm soát quyền lực nhà nước: Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, một nhà nước vì dân,

¹⁹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 284 – 285

hoạt động có hiệu quả, phải là một nhà nước có “hiến pháp ban hành” và “phải có thần linh pháp quyền”. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với nhà nước pháp quyền. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, luật pháp là công cụ thực thi quyền lực của nhân dân, cũng là công cụ để Nhà nước thực hiện các chức năng của mình, đồng thời để kiểm soát quyền lực nhà nước.

Huy động nhân dân tham gia quản lý và kiểm soát quyền lực nhà nước: Kiểm soát quyền lực nhà nước là vấn đề hệ trọng, bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, của Chính phủ, “mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm trọn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân”²⁰. Theo đó, để kiểm soát tốt quyền lực nhà nước, cần thực hành dân chủ rộng rãi, thu hút đồng đảo nhân dân tham gia quản lý nhà nước và giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước, của cán bộ nhà nước.

Khi ở cương vị lãnh đạo đất nước, đã có lúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh phải ra quyết định cứng rắn để xử lý người phạm tội tham nhũng nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và kỷ luật, kỷ cương, phép nước, đồng thời để bảo vệ uy tín của Đảng, lợi ích của nhân dân. Người chỉ rõ, trong Nhà nước, “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”²¹, thậm chí, “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”²². Tấm gương sáng và những lời dạy của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 81

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 375

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 75, 637, 327

²³ *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 195

quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặc biệt là trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở nước ta.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát: Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra. Nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười gấp trăm”, và “muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo *kiểm soát*. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”.

Kế thừa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, những năm qua, Đảng ta đã lãnh đạo cả hệ thống chính trị và toàn xã hội kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách triệt để và có hiệu quả ngày càng cao hơn. Qua đó, xử lý nghiêm và kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí theo tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí;... xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp”. Từng bước xây dựng được một hệ thống pháp luật hoàn thiện, hiện đại, nhân văn, lấy lợi ích của nhân dân và của đất nước là mục đích tối thượng./.



Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022

Toàn Tổng công ty hợp nhất:

Doanh thu: 7.714,6 tỷ đồng bằng 111,6% so với cùng kỳ và đạt 113,7% kế hoạch năm. *Lợi nhuận sau thuế:* -130,54 tỷ đồng, vượt 75,7% so với cùng kỳ (tương ứng giảm lỗ 407 tỷ đồng) và vượt 74,1% kế hoạch (tương ứng giảm 373 tỷ đồng).

Tổng số lao động: 21.940 người; tiền lương bình quân: 8,8 triệu đồng/người/tháng; thu nhập bình quân: 9,5 triệu đồng/người/tháng.

Công ty mẹ

Doanh thu: 5.368 tỷ đồng, bằng 133,8% so với cùng kỳ, đạt 123 % chỉ tiêu kế hoạch Ủy ban giao. *Lợi nhuận trước thuế:* -200,0 tỷ đồng, bằng 164,9% so với cùng kỳ, đạt 163,6% so với chỉ tiêu kế hoạch Ủy ban giao.

(Chỉ tiêu kế hoạch của Công ty Mẹ được Ủy ban phê duyệt tại quyết định số 163/QĐ-UBQLV ngày 25/4/2022).

*** Tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ:**

Tàu khách Thống nhất: Đi đúng giờ: 98,9% (giảm 0,1% so với cùng kỳ năm 2021); Đến đúng giờ: 77,4% (giảm 7,3% so với cùng kỳ năm 2021). *Tàu khách khu đoạn:* Đi đúng giờ: 97,7% (tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2021); Đến đúng giờ: 84,6% (tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2021).

Các Công ty cổ phần chi phối

Khối Vận tải: Vận chuyển hàng hoá: Tấn xếp 5,7 triệu tấn, bằng 100,8% cùng kỳ; TấnKm: 4.624,2 triệu T.Km, bằng 109,8% cùng kỳ. *Vận chuyển hành khách:* 4,52 triệu lượt hành khách lên tàu, bằng 310,7% cùng kỳ; HK.Km: 1.629,9 triệu HK.km, bằng 271,4% cùng kỳ. *Sản lượng:* TKM tính đổi đạt 6.275,5 triệu TKM bằng 129,9% so với cùng kỳ và đạt 103,6% kế hoạch do các Công ty CP vận tải xây dựng và đạt 111,7% chỉ tiêu Hội đồng thành viên giao. *Doanh thu trực tiếp từ vận tải:* 3.702,8 tỷ đồng bằng 163,3% so với cùng kỳ và bằng 112,2% kế hoạch do các Công ty CP vận

tài xây dựng và đạt 114,5% chỉ tiêu Hội đồng thành viên giao.

Khối quản lý bảo trì KCHTĐS: Sản lượng: 3.830,3 tỷ đồng, bằng 87,9% so với cùng kỳ, đạt 106,8% kế hoạch. Doanh thu: 3.574,8 tỷ đồng, bằng 89,4% so với cùng kỳ, đạt 108,9% kế hoạch.

Khối công nghiệp, cơ khí ĐS: Sản lượng: 86,3 tỷ đồng, bằng 102,1% so với cùng kỳ, đạt 109,8% kế hoạch. Doanh thu: 99,8 tỷ đồng, bằng 103,4% so với cùng kỳ, đạt 106,1% kế hoạch.

Công tác an toàn, an ninh quốc phòng

***An toàn GTĐS (tính từ 01/01 đến 31/12/2022)**

So sánh với cùng kỳ năm 2019: Số vụ tai nạn: 216 vụ, giảm 41 vụ (-16%). Trong đó: Chủ quan 08 vụ, giảm 02 vụ (-20%). Khách quan 208 vụ, giảm 39 vụ (-15,8%). Làm chết 85 người, giảm 25 người (-22,7%). Bị thương 126 người, giảm 54 người (-30%). Sự cố chạy tàu: 767 vụ, giảm 251 vụ (-24,7%), trong đó: Khách quan 387 vụ, giảm 70 vụ (-15,3%). Chủ quan 380 vụ, giảm 181 vụ (-32,3%).

So sánh với cùng kỳ năm 2021: Số vụ tai nạn: 216 vụ, tăng 73 vụ (+51%). Trong đó: Chủ quan 08 vụ, tăng 01 vụ (+14,3%). Khách quan 208 vụ, tăng 72 vụ (+52,9%). Làm chết 85 người, tăng 13 người (+18,1%). Bị thương 126 người, tăng 54 người (+75%). Sự cố chạy tàu: 767 vụ, tăng 153 vụ (+24,9%), trong đó: Khách quan 387 vụ, tăng 62 vụ (+19,1%). Chủ quan 380 vụ, tăng 91 vụ (+31,5%).

***Bảo vệ - An ninh - Quốc phòng**

Năm 2022 tình hình ANTT, ATXH trên tàu, dưới ga cơ bản được giữ vững, không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng như: gây rối trật tự công cộng, khủng bố. Tuy đã giảm so với cùng kỳ năm 2019, nhưng vẫn còn xảy ra các vụ khai báo mất, trộm cắp, cướp giật tài sản của khách đi tàu (-02 vụ); 01 vụ gây mất an ninh trật tự trên tàu, dưới ga (-03 vụ); 148 vụ ném

đắt đá lên tàu (-90 vụ), làm thiệt hại 164 cửa kính các loại (-97 kính), gia tăng về mất vật tư phụ kiện đường sắt 43 vụ (+ 12 vụ).

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

1. Mục tiêu:

Toàn ngành phấn đấu thực hiện mục tiêu kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 do Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XII đề ra:

“Đổi mới sáng tạo, điều chỉnh linh hoạt cơ cấu, qui mô tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, khai thác có hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp và nâng cao năng suất lao động, đảm bảo phát triển Tổng công ty ĐSVN bền vững và từng bước hiện đại.

Phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống người lao động.”

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp theo Nghị quyết số 04-NQ/ĐU về nâng cao năng lực vận tải, Chỉ thị số 04-CT/ĐU, ngày 25/11/2022 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty ĐSVN.

2.2. Triển khai các giải pháp nhằm kiềm chế tai nạn giao thông, ưu tiên ứng dụng KHCN trong công tác đảm bảo ATGTĐS để giảm dần tai nạn GTĐS, giữ vững an toàn chạy tàu; phấn đấu giảm tối đa tai nạn, sự cố chạy tàu và không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan; kìm chế và giảm thiểu sự cố, tai nạn do khách quan, phấn đấu giảm ít nhất là 5% so với năm 2022 trên cả ba tiêu chí: số vụ, số người bị chết, số người

bị thương.

2.3. Chủ động báo cáo, giải trình với các cấp có thẩm quyền để xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa cơ chế, chính sách về ưu đãi, hỗ trợ trong hoạt động đường sắt theo Luật Đường sắt 2017 bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, minh bạch và ổn định.

2.4. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế cho quản lý, bảo trì KCHTĐS, theo dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước của Tổng công ty đang trình Bộ Tài chính. Phần đầu dành 5% nguồn vốn sự nghiệp để nâng cấp, sửa chữa các công trình phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa theo Nghị quyết 04-NQ-ĐU ngày 20/4/2021 của BCH Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN về nâng cao năng lực vận tải đường sắt.

2.5. Tiếp tục thực hiện các bước hợp nhất 02 công ty vận tải theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021-2025 theo yêu cầu tại Quyết định số 360/QĐ-TTg, ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hoàn thiện chiến lược phát triển Tổng công ty đường sắt Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2.6. Tích cực, chủ động, huy động mọi nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU về “Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ trong tình hình mới” và Đề án “Ứng dụng khoa học & công nghệ trong Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2019 - 2030”.

2.7. Tăng cường hợp tác, đẩy mạnh công tác truyền thông huy động các nguồn vốn để đầu tư mua sắm, thuê máy móc, trang thiết bị hiện đại hóa, cơ giới hóa vào công tác quản lý, bảo trì, duy tu kết cấu hạ tầng đường sắt, điều hành giao thông và đổi mới phương tiện vận tải.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

3.1. Toàn Tổng công ty dự kiến:

Sản lượng và doanh thu bằng 103% trở lên so với cùng kỳ và phần đầu có lãi.

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

3.2. Công ty Mẹ:

Doanh thu đạt 6.148 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là -55 tỷ đồng, nộp ngân sách 115 tỷ đồng.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn SNKT.

Tàu đi đến đúng giờ: Phần đầu đảm bảo tỷ lệ tàu khách đi đúng giờ đạt 99%, đến đúng giờ 77% trở lên.

3.3. Các Công ty cổ phần chi phối

a) Khối Vận tải:

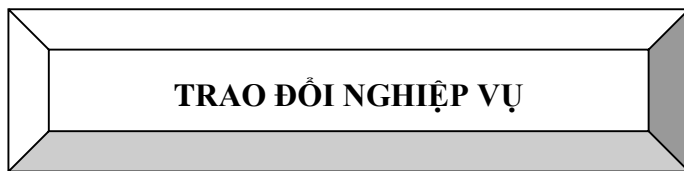
- Sản lượng: TKm tính đổi bằng 106,7% trở lên so với cùng kỳ;
- Doanh thu trực tiếp từ vận tải bằng 112,8% trở lên so với cùng kỳ.

b) Khối Quản lý, bảo trì KCHT ĐS:

Sản lượng và doanh thu bằng 102% trở lên so với cùng kỳ.

c) Khối Công nghiệp và cơ khí:

Sản lượng bằng 111% và doanh thu bằng 106,5% trở lên so với cùng kỳ.



Các hình thức xử lý kỷ luật tổ chức đảng

Hỏi: Các hình thức xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 7 Quy định 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, quy định hình thức kỷ luật như sau:

I. Các hình thức kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên:

1. Đối với tổ chức đảng: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.
2. Đối với đảng viên chính thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có chức vụ), khai trừ.
3. Đối với đảng viên dự bị: Khiển trách, cảnh cáo.

II. Đối với tổ chức đảng, vi phạm chủ trương, quy định của Đảng bị xử lý như thế nào?

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ chủ trương, quy định của Đảng gây thiệt hại về quyền lợi vật chất, uy tín của tổ chức, cá nhân.

b) Buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hoá, để đảng viên trong tổ chức đảng vi phạm.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chủ trương, quy định của Đảng, làm tổn hại đến sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đến tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, của tập thể, cá nhân.

b) Chỉ đạo hoặc định hướng đưa thông tin sai lệch chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời đối với đảng viên trong tổ chức đảng có hành vi kích động tư tưởng bất mãn, chống đối nội bộ, chống đối Đảng, Nhà nước và chế độ.

3. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán:

a) Phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Có chủ trương, quy định hoặc văn bản, tài liệu có nội dung phản bác, phủ định, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, quy định của Đảng.

c) Tổ chức hoạt động chống lại chủ trương, quy định của Đảng; xuyên tạc sự thật, xuyên tạc lịch sử.

d) Có chủ trương hoặc hành vi móc nối, câu kết với các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị để lưu trữ, tán phát, xuất bản, truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tuyên truyền, tổ chức, tập hợp lực lượng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước.

đ) Đòi thực hiện đa nguyên, đa đảng, tam quyền phân lập, xã hội dân sự, phi chính trị hoá lực lượng vũ trang; xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

Điểm 1 Mục II Hướng dẫn 05-HD/UBKTTT ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, hướng dẫn thêm *Vi phạm chủ trương, quy định của Đảng* (quy định tại Điều 8 Quy định số 69-QĐ/TW) như sau:

1. Không xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hoặc có xây dựng nhưng không triển khai thực hiện; không ban hành văn bản lãnh đạo,

chỉ đạo việc đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo thẩm quyền.

2. Không lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; không phân công cho các thành viên trong tổ chức đảng phụ trách lĩnh vực, địa bàn chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

III. Đối với tổ chức đảng, vi phạm việc ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước bị xử lý như thế nào?

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách;

a) Thực hiện không đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, của cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

c) Bao che, không xử lý hoặc xử lý không đúng hành vi vi phạm đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên có vi phạm trong việc tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc của cấp ủy cấp trên.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Không thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Có trách nhiệm nhưng không ban hành chương trình hành động hoặc kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương, quy định của Đảng theo quy định.

c) Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoặc thảo luận dẫn đến ban hành văn bản có nội dung trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc của cấp trên.

d) Chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

đ) Quá trình tổ chức thực hiện có quyết định trái chủ trương, quy định của cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp không ban hành, không tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điểm 2 Mục II Hướng dẫn 05-HD/UBKTTTƯ ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, hướng dẫn thêm *Vi phạm việc ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước* (quy định tại Điều 9 Quy định số 69-QĐ/TW) như sau:

1. Không cụ thể hóa việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị thành kế hoạch, chương trình hành động và các văn bản chỉ đạo theo quy định.

2. Không phân công rõ nhiệm vụ cho tổ chức và cá nhân để triển khai thực hiện; không tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; không sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

IV. Đối với tổ chức đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng bị xử lý như thế nào?

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Chậm ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng theo quy định. Thiếu trách nhiệm trong việc ban hành hoặc chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng dẫn đến vi phạm. Không đề ra giải pháp và tổ chức thực hiện khắc phục vi phạm, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận.

b) Không chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; thiếu trách nhiệm để một số ít người hoặc cá nhân lợi dụng quyết định tập thể; ủy quyền cấp dưới thực hiện nhiệm vụ không đúng hoặc trái thẩm quyền.

c) Không giữ vững vai trò lãnh đạo, để nội bộ mất đoàn kết, giảm sút ý chí chiến đấu; để một số ít người hoặc cá nhân lợi dụng, thao túng dẫn đến có quyết định sai trái hoặc áp dụng không đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng, không tổ chức họp đảng bộ, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng theo quy định mà không có lý do chính đáng.

đ) Không chấp hành chế độ báo cáo, chế độ thông tin và trả lời chất vấn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Không ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng theo quy định; ban hành quy chế làm việc có nội dung sai trái, trao quyền không đúng quy định của Đảng về trách nhiệm của người đứng đầu, để người đứng đầu lạm quyền, lộng quyền, làm trái quy định.

b) Cục bộ, bè phái, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự phê bình và phê bình yếu kém làm giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, nội bộ mất đoàn kết.

c) Dung túng, bao che, không đấu tranh, xử lý kịp thời đảng viên có khuyết điểm dẫn đến đảng viên vi phạm; báo cáo sai sự thật, bao che khuyết điểm, vi phạm của cấp dưới.

d) Ban hành văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán:

a) Không tổ chức sinh hoạt đảng ba kỳ liên tiếp mà không có lý do chính đáng dẫn đến xảy ra vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng,

b) Nội bộ chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết nghiêm trọng kéo dài, không còn vai trò lãnh đạo đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.

c) Ban hành nghị quyết chống lại chủ trương, quy định của Đảng, phủ định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Điểm 3 Mục II Hướng dẫn 05-HD/UBKTTTW ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, hướng dẫn thêm *Vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng* (quy định tại Điều 10 Quy định số 69-QĐ/TW) như sau:

Không giữ vai trò lãnh đạo, để nội bộ mất đoàn kết, làm giảm sút ý chí chiến đấu trong các trường hợp sau:

- Mâu thuẫn giữa các đảng viên, cấp ủy viên trong tổ chức đảng đến mức chia rẽ, bè phái, đối phó, bôi nhọ danh dự, tố cáo bịa đặt, vu khống lẫn nhau, đổ ky, không tổ chức họp lãnh đạo theo quy định.

- Đấu tranh tự phê bình và phê bình không mang tính xây dựng, thấy đúng không bảo vệ, sai không đấu tranh, vì lợi ích cục bộ, “lợi ích nhóm” hoặc thủ tiêu tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

Quy định việc bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ

Hỏi: Việc bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) theo quy định hiện nay thực hiện mới như thế nào ?

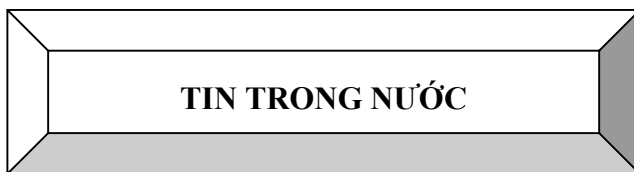
Trả lời: Quy định tại mục 22 Quy định 24-QĐ/TW thi hành Điều lệ Đảng do Ban Chấp hành Trung ương ban hành, cụ thể như sau:

22. Điều 24 (Khoản 4): Việc bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở)

22.1. Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên. Chi bộ trực tiếp bầu chi ủy trước, sau đó bầu bí thư, bầu một phó bí thư trong số chi ủy viên. Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu một phó bí thư.

22.2. Trường hợp chi bộ bầu đến lần thứ ba mà không có đồng chí nào đủ số phiếu trúng cử bí thư chi bộ thì cấp ủy cấp trên căn cứ vào tình hình cụ thể của chi bộ để chỉ định một đồng chí trong số chi ủy viên hoặc đảng viên (nơi không có chi ủy) làm bí thư để điều hành hoạt động của chi bộ.

22.3. Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định bí thư, phó bí thư, chi ủy viên.



Quy định những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi Cơ quan có thẩm quyền quyết định

Theo Luật 10/2022/QH15, ngày 10/11/2022 của Quốc hội, 9 nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định gồm: (1) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã. (2) Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. (3) Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án. (4) Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư. (5) Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường,

sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng. (6) Dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn. (7) Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có). (8) Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã. (9) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

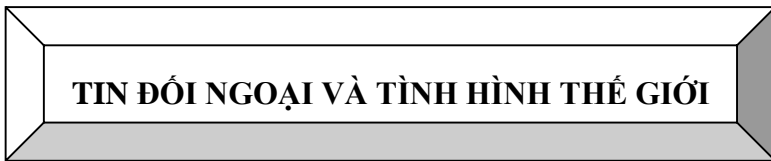
Hình thức lấy ý kiến Nhân dân bao gồm: a) Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân; b) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; c) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có); đ) Thông qua Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; e) Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã; g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội được hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố; h) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại điểm 8 nêu trên.

Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định nêu trên để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức,

cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến của Nhân dân về nội dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Nhân dân thực hiện theo quy định đó. Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành: Trước khi ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của công dân là đối tượng thi hành, trừ quyết định hành chính có nội dung thuộc bí mật nhà nước và quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông tin và tạo điều kiện để công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính được biết và trình bày ý kiến nếu người đó có yêu cầu. Công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện trình bày ý kiến. Trường hợp quyết định hành chính áp dụng đối với nhiều đối tượng hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Ủy ban nhân dân cấp xã có thể tổ chức cuộc họp đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của các công dân là đối tượng thi hành quyết định. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện Ban Thanh tra nhân dân cấp xã và các công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính. Ý kiến của công dân là đối tượng thi hành, ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải được tổng hợp đầy đủ; nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đối tượng thi hành được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và được lưu cùng hồ sơ trình ký ban hành quyết định hành chính. Người có thẩm quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định hành chính của mình.

Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở xã, phường, thị trấn: đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến

về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, của đất nước. Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này./.



Một số Kết quả Hội nghị diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 29

Hội nghị các nhà Lãnh đạo kinh tế Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 29 với chủ đề “Mở - Kết nối - Cân bằng”. đã diễn ra sau 2 năm gián đoạn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Các nhà lãnh đạo 21 nền kinh tế thành viên APEC đã trực tiếp thảo luận và thống nhất các giải pháp thúc đẩy thương mại và đầu tư, phục hồi tăng trưởng và tăng trưởng bao trùm.

Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 29 diễn ra trong bối cảnh thế giới và khu vực đối mặt với những thách thức chưa từng có: Kinh tế thế giới còn gặp khó khăn, xung đột và bất ổn chính trị gia tăng, cạnh tranh nước lớn phức tạp, các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt... Trong bối cảnh đó, Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 29 đã đạt được những kết quả

nổi bật trên các phương diện: *Thứ nhất*, khẳng định APEC tiếp tục là Diễn đàn hợp tác kinh tế hàng đầu khu vực, các nhà Lãnh đạo Cấp cao của 21 nền kinh tế đã thông qua Tuyên bố chung, trong đó tái khẳng định cam kết lâu dài đối với thúc đẩy tăng trưởng mạnh, cân bằng, an toàn, bền vững và bao trùm. *Thứ hai*, những vấn đề chiến lược, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển của châu Á - Thái Bình Dương trong giai đoạn mới gồm: bảo đảm dòng chảy tự do của thương mại và đầu tư khu vực; kết nối toàn diện giữa các nền kinh tế, cả về hạ tầng cứng, hạ tầng mềm, hạ tầng số và kết nối con người; chuyển đổi thành công sang mô hình tăng trưởng cân bằng, bền vững và bao trùm. Trong đó, đáng chú ý là sự đồng thuận về yêu cầu có cách tiếp cận mới, cân bằng toàn diện hơn. Hợp tác APEC phải vượt ra ngoài các vấn đề thương mại, đầu tư truyền thống, hướng đến sự cân bằng, bao trùm. *Thứ ba*, mở rộng kết nối APEC với các đối tác và các diễn đàn khu vực khác. Đây là lần đầu tiên một lãnh đạo châu Âu và Trung Đông tham dự Hội nghị APEC. *Thứ tư*, sự tham gia đông đảo và tích cực của cộng đồng doanh nghiệp cho thấy có sự gắn kết, kết nối rất chặt chẽ trong chương trình nghị sự và nội dung thảo luận ở cả kênh chính phủ và kênh doanh nghiệp.

Là thành viên tích cực của APEC, Việt Nam đã chủ động chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm và đề xuất hướng đi để hợp tác APEC đóng góp hiệu quả hơn vào giải quyết các thách thức chung của khu vực, vì lợi ích chung của tất cả thành viên. Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đề nghị APEC tập trung bảo đảm môi trường thương mại và đầu tư mở, minh bạch, không phân biệt đối xử; gắn kết thương mại, đầu tư với các Mục tiêu phát triển bền vững 2030; thúc đẩy các dự án năng lượng sạch, cơ sở hạ tầng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp thông minh; huy động nguồn lực cho chuyển đổi số. Trong phiên thảo luận về “tăng trưởng bền vững, bao trùm và cân bằng,” Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhận định châu Á - Thái Bình Dương bước sang giai đoạn phát triển mới, APEC cần đi đầu thúc đẩy mô hình tăng trưởng cân bằng, bao trùm và bền vững, hỗ trợ các nền kinh tế chuyển đổi

xanh, chuyển đổi số thành công.

Những đề xuất của Việt Nam đã nhận được sự hưởng ứng, đánh giá cao của các nước và được thể hiện trong văn kiện bởi có tính đến lợi ích của tất cả các thành phần trong xã hội, các nền kinh tế, cũng như cân bằng giữa lợi ích ngắn hạn và dài hạn. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khác biệt quan điểm giữa các thành viên ngày càng sâu sắc, Việt Nam đã khẳng định cùng các thành viên chủ động tạo thêm kênh trao đổi để thu hẹp khác biệt, tìm kiếm tiếng nói chung, duy trì đồng thuận./.



Nghị định số 84/2022/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế

***BBT:** Ngày 20/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2022/NĐ-CP về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế. BBT trích đăng một số nội dung chủ yếu của Nghị định như sau:*

Nhiệm vụ của Quỹ bảo tồn di sản Huế là tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính của Quỹ theo quy định. Tài trợ cho các dự án, đầu tư cho trùng tu, bảo tồn, phát triển giá trị di sản Huế và đầu tư cho các công trình, hạng mục chưa được ngân sách nhà nước đầu tư hoặc đầu tư chưa đủ. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Công bố công khai về Quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Nghị

định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm Hội đồng quản lý Quỹ, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ. Nguồn tài chính gồm nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không bao gồm ngân sách của tỉnh Thừa Thiên Huế). Nguồn đóng góp, viện trợ và tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; bao gồm tự nguyện hoặc tài trợ có mục đích. Nguồn lãi từ tài khoản tiền gửi (nếu có). Nguồn tồn dư Quỹ hàng năm. Các nguồn hợp pháp khác (nếu có)./.



Đường sắt cao tốc Trung Quốc có thêm dấu mốc ngoạn mục

Tuyến đường sắt cao tốc Trung Quốc nối Bắc Kinh - Vũ Hán nâng tốc độ lên 350km/h, đóng vai trò là hành lang kinh tế chính cho các thành phố nội địa Trung Quốc. Đường sắt cao tốc Trung Quốc tuyến Bắc Kinh - Vũ Hán vận hành hôm 20.6.2022 với tốc độ 350km/h, dự kiến sẽ tăng năng lực vận tải, rút ngắn thời gian di chuyển và đóng vai trò là hành lang kinh tế chính cho các thành phố nội địa Trung Quốc. Sự kiện này đánh dấu một cột mốc quan trọng khác cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung Quốc và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế sau khi đại dịch covid-19 được kiểm soát. Tuyến đường sắt cao tốc giữa thủ đô Bắc Kinh và thành phố Vũ Hán ở tỉnh Hồ Bắc, miền Trung Trung Quốc đã bắt đầu hoạt động với tốc độ tiêu chuẩn 350km/h từ ngày 20.6. Đây là tuyến đường sắt cao tốc thứ 5 đạt tốc độ này.

Theo trải nghiệm của một phóng viên Hoàn cầu Thời báo, chỉ vài phút sau khi tăng tốc, đoàn tàu đã đạt vận tốc hơn 350km/h từ dưới 200km/h. Một số hành khách thậm chí còn đặt ngược chai nước trên bàn để kiểm tra độ ổn định của tàu cao tốc.

Tập đoàn Đường sắt Trung Quốc, việc nâng cấp tốc độ trên tuyến này sẽ tăng 7% năng lực vận tải, tương đương với việc bổ sung thêm 15 chuyến tàu cao tốc từ Bắc Kinh đến Vũ Hán mỗi ngày, hoặc tăng thêm 18.000 chỗ ngồi. Hoạt động như mạng lưới đường sắt chính ở miền Trung Trung Quốc, đoạn đường sắt Bắc Kinh - Vũ Hán kết nối 12 tuyến đường sắt cao tốc và đi qua các vùng lõi bao gồm Khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc, các cụm thành phố ở miền Trung Trung Quốc và dọc theo trung và hạ lưu của sông Dương Tử, nhà nghiên cứu Zheng Pingbiao của Học viện Khoa học Đường sắt Trung Quốc (CARS) cho biết. “Đây là những khu vực phát triển kinh tế trọng điểm ở Trung Quốc. Tăng cường kết nối giữa các thành phố trong khu vực này có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế và xã hội của quốc gia”.

Sự kết nối chặt chẽ hơn cũng sẽ rút ngắn thời gian đi lại của mọi người, thúc đẩy du lịch dọc tuyến và tận dụng tốt các tài nguyên du lịch trong vùng. Theo Zheng Pingbiao, sẽ rất thuận tiện cho mọi người khi đi du lịch đến núi Tùng Sơn ở tỉnh Hà Nam và Trùng Khánh, cũng như các địa danh du lịch khác trên tuyến đường, từ đó có thể thúc đẩy sự phát triển tài nguyên du lịch của các tỉnh và thành phố dọc tuyến. Với việc nâng cấp tốc độ, thời gian di chuyển từ Bắc Kinh đến Vũ Hán giảm xuống còn 3 giờ 48 phút. Thời gian di chuyển từ Bắc Kinh đến Trùng Khánh sẽ giảm xuống còn 6 giờ 46 phút và thời gian đến các thành phố ở Tây Bắc Trung Quốc như Tây An và Lan Châu lần lượt giảm xuống còn 4 giờ 11 phút và 6 giờ 24 phút.

Hiện tại, Trung Quốc có gần 3.200km đường sắt cao tốc với tốc độ vận hành 350km/h, tại các tuyến như Bắc Kinh - Thượng Hải, Bắc Kinh - Thiên Tân và Bắc Kinh - Trương Gia Khẩu.

Đoạn Bắc Kinh - Vũ Hán là một phần của tuyến Bắc Kinh - Quảng Châu, được thiết kế để hoạt động trong khoảng từ 300km/h đến 350km/h. Tốc độ vận hành bình thường của tàu cao tốc trên tuyến được giữ ở mức 310km/h kể từ tháng 12.2012. Theo Tập đoàn Đường sắt Trung Quốc, đây là một dự án phức tạp và có hệ thống nhằm thực hiện vận hành tiêu chuẩn cao ở tốc độ 350km/h, có tính đến các yếu tố như công nghệ, nhu cầu thị trường, chi phí vận hành và điều kiện môi trường. Fu Hong - Giám đốc bộ phận bảo trì của Tập đoàn Đường sắt Trung Quốc ở Bắc Kinh - cho biết: "An toàn là điều quan trọng hàng đầu. Chúng tôi đã thực hiện thành công các bài kiểm tra tốc độ khoảng 385km/h và hoàn toàn làm chủ công nghệ chạy tàu cao tốc ở tốc độ 350km/h". Các nhân viên kỹ thuật tiến hành công việc bảo trì và kiểm tra thiết bị vào lúc nửa đêm và kiểm tra tín hiệu liên lạc không dây vào sáng sớm.

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Lương Văn Nghĩa

Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ BIÊN TẬP

Vũ Thị Hồng Minh

Phó trưởng Ban phụ trách

Ban Tuyên giáo-Truyền thông Tổng công ty ĐSVN

Điện thoại: 024.39423416

Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định biên tập, phát hành số: 395 -QĐ/ĐU, ngày 04/9/2019 của
Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

*(Phát hành trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam_E-Office)*